

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày: 16/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bùi Thanh Trí**.

Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Bảo Trân** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/HSST, ngày 11 tháng 04 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 22/04/2024 đối với bị cáo:

Lê Thanh Phong, sinh ngày 29/03/1998, tại C T;

Nơi thường trú: ấp Nhơn Thuận 1, xã N N, huyện P Đ, thành phố C T. Nơi ở hiện tại: Số nhà 072, khu vực 5, phường B L, quận C R, thành phố C T. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê T T, sinh năm 1977 và con bà Nguyễn T H, sinh năm 1976; Vợ: Đặng T N Q, sinh năm 1999; Con: tại thời điểm phạm tội bị cáo có 02 người con tên Lê P P, sinh năm 2017 và Lê T S, sinh năm 2020 đến thời điểm xét xử có thêm 01 con, sinh ngày 18/02/2024. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2024, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 08 tháng 01 năm 2024, bị cáo Lê T P mượn điện thoại di động của người nam tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) để gọi cho V

(không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ma túy để sử dụng. Sau đó, bị cáo cung cấp cho V số điện thoại của bị cáo, mục đích khi có ma túy thì V liên hệ lại với bị cáo.

Đến khoảng 13 giờ 05 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2024, theo yêu cầu của V, bị cáo đi bộ đến địa điểm hẹn để lấy ma túy. Sau khi lấy ma túy, bị cáo đem đến một căn chòi bỏ hoang, gần nhà số 7, khu vực 5, phường B L, quận C R, thành phố C T và sử dụng một ít, khối lượng ma túy còn lại bị cáo để vào túi nilon và cất giấu trong lòng bàn chân phải khi mang dép.

Đến khoảng 05 giờ, ngày 09 tháng 01 năm 2024, bị cáo tiếp tục đến căn chòi trên để nghỉ ngơi. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận C R, thành phố C T kết hợp với Công an phường B L, quận C R, thành phố C T phát hiện bị cáo cất giấu ma túy dưới lòng bàn chân phải, lúc này bị cáo đá gói ma túy văng ra khoảng hai mét thì bị thu giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) gói nilon không màu, nẹp miệng viền đỏ, bên trong có một gói nilon không màu, hàn kín chứa tinh thể không màu; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ đã qua sử dụng kèm hai SIM số 0901083985 và 0786841810 của bị cáo Lê Thanh Phong.

Tại Kết luận giám định số 09/KL-KTHS ngày 17 tháng 01 năm 2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố C T kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1233 gam.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận liên lạc qua điện thoại di động với V có hai số thuê bao cuối là “49”. Đồng thời, qua kiểm tra điện thoại của bị cáo, vào ngày 09 tháng 01 năm 2024 phát sinh cuộc gọi đến với thuê bao di động số 0907291849. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C R, thành phố C T đã có văn bản số 256 ngày 18 tháng 01 năm 2024 yêu cầu xác minh chủ thuê bao trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, đối với người tên V bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được họ tên và địa chỉ, chưa xác minh được chủ thuê bao nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C R, thành phố C T tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSCR, ngày 15 tháng 04 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo Lê T P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lê T P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê T P từ 01 (Một) năm đến 01 (Không một) năm 06 (Không sáu) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 09/KL-KTHS ngày 17/01/2024 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T và chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An, khối lượng còn lại sau khi giám định là 0,0732 gam. Tịch thu sung công 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ đã qua sử dụng kèm 02 (Hai) Sim số 0901.083.985 và 0786.841.810 thu giữ từ bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm trở về sinh hoạt và hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 13 giờ ngày 08/01/2024, bị cáo liên hệ mua một gói ma túy của đối tượng nam tên V (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ) ở chân cầu Rạch Chiếc thuộc địa bàn quận C R, thành phố C T có giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, bị cáo đem đến căn chòi bỏ hoang, gần nhà số 7, khu vực 5, phường B L, quận C R, thành phố C T sử dụng một phần và phần còn lại cất giấu trong lòng bàn chân phải để sử dụng tiếp và đến khoảng 05 giờ ngày 09/01/2024, bị cáo tiếp tục đến căn chòi nói trên sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, khám xét thu giữ gói ma túy từ

bị cáo. Tại Kết luận giám định số 09/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1233 gam.

Lời thừa nhận của bị cáo, vào ngày 09/01/2024 đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, khám xét thu giữ gói ma túy và bị bắt là nhằm mục đích để sử dụng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chưa chứng minh được bị cáo tàng trữ ma túy để bán lại, sản xuất hoặc nhằm để vận chuyển thuê, lời khai này phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Số lượng ma túy thu giữ từ bị cáo sau khi giám định có khối lượng 0,1233 gam loại Methamphetamine đã trên 0,1 gam đến 05 gam nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, bởi chính hành vi này đã góp phần gieo rắc những hiểm họa ma túy vào xã hội. Tác hại của ma túy không chỉ dừng lại ở việc hủy hoại sức khỏe, khả năng lao động của con người mà còn là mầm mống của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy và có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Đây là chất do Nhà nước độc quyền quản lý, việc tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhiều người biết hành vi là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật trong đó có bị cáo cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án và tiền sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5]. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C R tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng nam tên V bán ma túy cho bị cáo Lê T P để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) gói niêm phong số 09/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ đã qua sử dụng kèm 02 (Hai) Sim số 0901.083.985 và 0786.841.810 thì bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung công theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo là nhằm để sử dụng do đó Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố**: Bị cáo **Lê T P** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê T P** 01 (Không một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/01/2024.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C R tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng nam tên V bán ma túy cho bị cáo Lê T P để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong số 09/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T đã thu giữ từ bị cáo.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ đã qua sử dụng kèm 02 (Hai) Sim số 0901.083.985 và 0786.841.810.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê T P** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ HỒNG GẮM